TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 372/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị N, sinh năm 1973; đều có địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị N có hai con tên là Nguyễn Văn T sinh ngày 09/10/1993 và Nguyễn Văn N sinh ngày 07/8/2000. Con tên Nguyễn Văn T hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị

Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Văn N cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị N tự giao nhận cho nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị N có tài sản chung để tự giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn B nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009045 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T, thành phố H;
- UBND xã P, huyện T, thành phố H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 32/1992);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã